

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

Câu 1: *Quyền bảo vệ của quốc gia ven biển theo quy định của Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển năm 1982 bao gồm những quyền nào sau đây?*

- A. Quốc gia ven biển có thể thi hành các biện pháp cần thiết trong lãnh hải của mình để ngăn cản mọi việc đi qua có gây hại.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Đối với tàu thuyền đi vào vùng nội thủy hay vào một công trình cảng ở bên ngoài vùng nội thủy đó, quốc gia ven biển cũng có quyền thi hành những biện pháp cần thiết để ngăn ngừa mọi sự vi phạm đối với các điều kiện mà tàu thuyền này buộc phải tuân theo để được phép vào vùng nội thủy hay công trình cảng nói trên.
- D. Quốc gia ven biển có thể tạm thời đình chỉ việc thực hiện quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài tại các khu vực nhất định trong lãnh hải của mình, nếu biện pháp này là cần thiết để bảo đảm an ninh của mình, kể cả để thử vũ khí, nhưng không được phân biệt đối xử về mặt pháp lý hay về mặt thực tế giữa các tàu thuyền nước ngoài. Việc đình chỉ này chỉ có hiệu lực sau khi đã được công bố theo đúng thủ tục.

Câu 2: *Nhà nước Việt Nam được thực hiện những nội dung nào sau đây trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam,?*

- A. Quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn tài nguyên thuộc vùng nước bên trên đáy biển, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển; về các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế.
- B. Quyền tài phán quốc gia về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Các quyền và nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật quốc tế.

Câu 3: *Tên viết tắt COC nghĩa là gì?*

- A. Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông năm 2002.
- B. Bộ Quy tắc ứng xử tại Biển Đông.
- C. Quyền tài phán trên Biển Đông.
- D. Tất cả đáp án còn lại.

Câu 4: *Hiện nay, trên Quần đảo Trường Sa, Việt Nam thực hiện chủ quyền, đóng giữ những vị trí nào?*

- A. 22 đảo: Gồm 10 đảo nổi; 12 đảo, đá ngầm với 34 vị trí đóng quân.
- B. 21 đảo: Gồm 9 đảo nổi; 12 đảo, đá ngầm với 33 vị trí đóng quân.
- C. 22 đảo: Gồm 9 đảo nổi; 13 đảo, đá ngầm với 33 vị trí đóng quân.
- D. 21 đảo: Gồm 9 đảo nổi; 12 đảo, đá ngầm với 34 vị trí đóng quân.

Câu 5: *Tàu thuyền Việt Nam có hành vi không treo Quốc kỳ Việt Nam hoặc treo Quốc kỳ Việt Nam không đúng quy định bị phạt tiền ở mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu 6: *Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi nào sau đây?*

- A. Bốc, dỡ, trao đổi, mua bán hàng hóa, tiền tệ hay đưa người lên xuống tàu thuyền trái với quy định của pháp luật Việt Nam về hải quan, thuế, y tế hoặc xuất nhập cảnh.
- B. dừng lại, neo đậu trái phép trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.
- D. Tuyên truyền nhằm gây hại đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam.

Câu 7: *Vùng đặc quyền kinh tế phía Nam của Việt Nam, ta đã xây dựng bao nhiêu nhà giàn DK?*

- A. 25 nhà giàn.
- B. 15 nhà giàn.
- C. 21 nhà giàn.
- D. 20 nhà giàn.

Câu 8: *Bãi Tư Chính - Vũng Mây, Việt Nam có bao nhiêu nhà giàn DK?*

- A. 10 nhà giàn.
- B. 06 nhà giàn.
- C. 05 nhà giàn.
- D. 03 nhà giàn.

Câu 9: *Phát biểu nào sau đây là đúng?*

- A. Bãi Tư Chính nằm trong vùng tiếp giáp lãnh hải của Việt Nam, không thuộc quần đảo Trường Sa.
- B. Bãi Tư Chính nằm trong lãnh hải của Việt Nam, không thuộc quần đảo Trường Sa.
- C. Bãi Tư Chính nằm trên vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa phía Nam của Việt Nam, không thuộc quần đảo Trường Sa.
- D. Bãi Tư Chính nằm trên thêm lục địa phía Nam của Việt Nam, thuộc quần đảo Trường Sa.

Câu 10: *Trong trường hợp nào sau đây Cảnh sát biển Việt Nam được dừng tàu thuyền để kiểm tra, kiểm soát?*

- A. Trực tiếp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi nhận được hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- D. Có tố cáo, tố giác, tin báo về tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 11: *Cục Cảnh sát biển Việt Nam thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?*

- A. Ngày 28/8/1997.
- B. Ngày 28/8/1998.
- C. Ngày 28/8/1999.
- D. Ngày 28/8/2000.

Câu 12: *Hành vi dừng lại, neo đậu trái phép trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam bị xử phạt như thế nào?*

- A. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Câu 13: *Quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa thuộc quản lý của các địa phương nào?*

- A. Trường Sa - Tỉnh Khánh Hòa; Hoàng Sa - Tỉnh Phú Yên.
- B. Trường Sa - Tỉnh Khánh Hòa; Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng.
- C. Trường Sa - Tỉnh Bình Thuận; Hoàng Sa - Thành phố Đà Nẵng.
- D. Trường Sa - Tỉnh Khánh Hòa; Hoàng Sa - Tỉnh Bình Thuận.

Câu 14: *Lãnh hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam rộng bao nhiêu hải lý?*

- A. 11 hải lý.
- B. 12 hải lý.
- C. 8 hải lý.
- D. 10 hải lý.

Câu 15: *Vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam rộng bao nhiêu hải lý tính từ đường cơ sở?*

- A. 200 hải lý.
- B. 11 hải lý.
- C. 12 hải lý.
- D. 350 hải lý.

Câu 16: *Theo Luật Biển Việt Nam, biển nước ta gồm những vùng nào?*

- A. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.
- C. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

Câu 17: *Theo Luật Biển Việt Nam, vùng nào nằm phía ngoài lãnh hải và tiếp liền với lãnh hải, không được mở rộng quá 200 hải lý kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải?*

- A. Thềm lục địa.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Vùng biển quốc tế.
- D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 18: *Theo Luật Biển Việt Nam, vùng biển nào thuộc chủ quyền của quốc gia ven biển?*

- A. Thềm lục địa kéo dài 350 hải lý kể từ đường cơ sở.
- B. Vùng đặc quyền kinh tế rộng 188 hải lý kể từ đường cơ sở.
- C. Vùng biển quốc tế.
- D. Nội thủy và Lãnh hải.

Câu 19: *Theo Luật Biển Việt Nam, quốc gia ven biển không được định ra các luật và quy định liên quan đến việc đi qua không gây hại ở trong lãnh hải của mình về vấn đề nào dưới đây?*

- A. An toàn hàng hải và điều phối giao thông đường biển.
- B. Bảo vệ các đường dây cáp và ống dẫn.
- C. Cách thiết kế, việc đóng hoặc đối với trang bị của tàu thuyền nước ngoài, nếu chúng không có ảnh hưởng gì đến các quy tắc hay quy phạm quốc tế được chấp nhận chung.
- D. Bảo tồn tài nguyên sinh vật biển.

Câu 20: Theo Luật Biển Việt Nam, chủ thể nào thực hiện các quyền thuộc chủ quyền đối với thềm lục địa về mặt thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên của mình?

- A. Quốc gia không có biển.
- B. Quốc gia là thành viên Công ước Luật biển năm 1982.
- C. Quốc gia ven biển.
- D. Quốc gia quần đảo.

Câu 21: Cá nhân có hành vi cạm mạn, tiếp xúc với tàu thuyền khác trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Câu 22: Theo Công ước Liên hợp quốc về luật Biển năm 1982, việc đi qua của một tàu thuyền nước ngoài bị coi như phương hại đến hòa bình, trật tự hay an ninh của quốc gia ven biển, nếu như ở trong lãnh hải, tàu thuyền này tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Gây ô nhiễm cố ý và nghiêm trọng, vi phạm Công ước.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Đánh bắt hải sản.
- D. Nghiên cứu hay đo đạc.

Câu 23: Hoạt động của tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam phải thực hiện như thế nào?

- A. Đi lại bình thường không cần xin phép.
- B. Phải hoạt động ở trạng thái nổi trên mặt nước và phải treo cờ quốc tịch, trừ trường hợp được phép của Chính phủ Việt Nam hoặc theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ của quốc gia mà tàu thuyền đó mang cờ.
- C. Phải hoạt động ở trạng thái ngầm.
- D. Phải treo cờ quốc tịch.

Câu 24: *Hoạt động nào sau đây không bị cấm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam?*

- A. Thực hiện các hoạt động du lịch theo quy định.
- B. Khai thác trái phép dòng chảy, năng lượng gió và tài nguyên phi sinh vật khác.
- C. Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, đánh bắt hải sản trái phép.
- D. Xây dựng, lắp đặt, sử dụng trái phép các thiết bị, công trình nhân tạo.

Câu 25: *Theo Công ước Liên hợp quốc về luật Biển năm 1982, việc đi qua của một tàu thuyền nước ngoài bị coi như phương hại đến hòa bình, trật tự hay an ninh của quốc gia ven biển, nếu như ở trong lãnh hải, tàu thuyền này tiến hành hoạt động nào sau đây?*

- A. Đe dọa hoặc dùng vũ lực chống lại chính quyền, toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của quốc gia ven biển hay dùng mọi cách khác trái với các nguyên tắc của pháp luật quốc tế đã được nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Luyện tập hoặc diễn tập với bất kỳ kiểu loại vũ khí nào.
- C. Làm rối loạn hoạt động của mọi hệ thống giao thông liên lạc hoặc mọi trang thiết bị hay công trình khác của quốc gia ven biển.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 26: *Theo Luật Cảnh sát biển Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam có trách nhiệm gì trong việc tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát biển Việt Nam?*

- A. Tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện quyết định huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự của cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trong vùng biển Việt Nam.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Bắt giữ tàu biển theo quy định.
- D. Hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Câu 27: *Vào nửa đầu thế kỷ XVII, chúa Nguyễn tổ chức 2 đội quân nào ra Hoàng Sa và Trường Sa?*

- A. “Cảnh Dương” - “Bình Sơn”.
- B. “Cát Vàng” - “Bắc Hải”.
- C. “Hoàng Sa” - “Bắc Hải”.
- D. “Hoàng Sa” - “Cát Vàng”.

Câu 28: Theo Luật Cảnh sát biển Việt Nam, những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

- A. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam để vi phạm pháp luật; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- B. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với cơ quan, tổ chức hoạt động hợp pháp trên biển.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với cá nhân hoạt động hợp pháp trên biển.

Câu 29: Quan điểm chỉ đạo giải quyết vấn đề Biển Đông của Đảng, Nhà nước ta như thế nào?

- A. Kiên trì 2 mục tiêu chiến lược: độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững môi trường hòa bình.
- B. Kiên trì, kiên quyết 2 mục tiêu chiến lược: độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.
- C. Kiên trì thực hiện 2 mục tiêu chiến lược: độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững môi trường hòa bình.
- D. Kiên quyết thực hiện 2 mục tiêu chiến lược: độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Câu 30: Trong giải quyết những mâu thuẫn trên biển hiện nay cần nắm vững và thực hiện tốt phương châm 9K nào sau đây?

- A. Kiên quyết; kiên trì; khôn khéo; không khiêu khích; không mắc mưu khiêu khích; kiềm chế; không để nước ngoài lấn chiếm; không để xảy ra xung đột, đụng độ; không nổ súng trước.
- B. Kiên quyết; kiên định; khôn khéo; không khiêu khích; không mắc mưu khiêu khích; kiềm chế; không để nước ngoài lấn chiếm; không để xảy ra xung đột, đụng độ; không nổ súng trước.
- C. Kiên quyết; kiên trì; khôn khéo; không khiêu khích; Không liên minh quân sự với nước ngoài; kiềm chế; không để nước ngoài lấn chiếm; không để xảy ra xung đột, đụng độ; không nổ súng trước.
- D. Kiên quyết; kiên trì; khôn khéo; không khiêu khích; không mắc mưu khiêu khích; kiềm chế; Kịp thời; không để xảy ra xung đột, đụng độ; không nổ súng trước.

Câu 31: Theo quan điểm của Quân Ủy Trung ương, trong xử lý vấn đề trên biển, Việt Nam thực hiện phương châm 4 tránh, đó là gì?

- A. Tránh nổ súng trước, tránh đối đầu, tránh bị cô lập về chính trị, tránh bị lệ thuộc về chính trị.
- B. Tránh xung đột, tránh đối đầu, tránh bị cô lập về chính trị, tránh bị lệ thuộc về chính trị.
- C. Tránh xung đột, tránh đối đầu, tránh bị cô lập về chính trị, tránh cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác.
- D. Tránh xung đột, tránh đối đầu, tránh bị cô lập về chính trị, tránh ủng hộ nước này chống lại nước khác.

Câu 32: Khi nhận biết tình trạng người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm hay nhận được tín hiệu cấp cứu của người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm cần được cứu giúp, cá nhân, tàu thuyền khác phải làm gì?

- A. Bất chấp mọi nguy hiểm để cứu giúp.
- B. Bỏ mặc người, tàu thuyền gặp nạn.
- C. Thông báo cho chính quyền địa phương gần nhất nhờ hỗ trợ.
- D. Bằng mọi cách tiến hành cứu giúp người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm nếu điều kiện thực tế cho phép và không gây nguy hiểm đến tàu thuyền, những người đang ở trên tàu thuyền của mình và kịp thời thông báo cho cá nhân, tổ chức liên quan biết.

Câu 33: Khi người, tàu thuyền đang hoạt động hợp pháp trong vùng biển Việt Nam gặp nạn hoặc nguy hiểm trên biển cần sự cứu giúp thì phải làm gì?

- A. Phát tín hiệu cấp cứu theo quy định và khi điều kiện cho phép phải thông báo ngay cho cảng vụ hàng hải hay Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam hay nhà chức trách địa phương nơi gần nhất biết để được giúp đỡ, hướng dẫn cần thiết.
- B. Thông báo ngay cho cảng vụ hàng hải.
- C. Thông báo cho chính quyền địa phương gần nhất nhờ giúp đỡ.
- D. Phát tín hiệu cầu cứu ngay lập tức.

Câu 34. Biển Đông tiếp giáp với những nước nào?

- A. Malaysia, Indonesia, Philippines, Brunei, Singapore, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam và Trung Quốc.
- B. Tất cả đáp án còn lại.
- C. Brunei, Singapore, Thái Lan, Việt Nam.
- D. Campuchia, Việt Nam, Trung Quốc và 01 phần lãnh thổ Đài Loan.

Câu 35: Vịnh nào ở Việt Nam có nhiều đảo nhỏ nhất?

- A. Vịnh Cam Ranh.
- B. Vịnh Hạ Long.
- C. Vịnh Vũng Rô.
- D. Vịnh Xuân Đài.

Câu 36: *Quần đảo Trường Sa gồm mấy nhóm đảo chính? Bạn hãy kể tên?*

- A. 08 nhóm, gồm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên.
- B. 05 nhóm, gồm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn.
- C. 06 nhóm, gồm: Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên.
- D. 07 nhóm, gồm Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm.

Câu 37: *Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định thành lập huyện Hoàng Sa vào ngày tháng năm nào?*

- A. Ngày 09 tháng 12 năm 1982.
- B. Ngày 10 tháng 12 năm 1982.
- C. Ngày 11 tháng 12 năm 1982.
- D. Ngày 12 tháng 12 năm 1982.

Câu 38: *Nội hàm của yêu sách “Tứ Sa” thực chất phản ánh tham vọng không thay đổi của Trung Quốc là gì?*

- A. Tiến tới độc chiếm hoàn toàn Biển Đông.
- B. Đứng đầu thế giới.
- C. Tiến tới kiểm soát và độc chiếm Biển Đông.
- D. Tiến tới kiểm soát hoàn toàn Biển Đông.

Câu 39: *Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện quyền truy đuổi tàu thuyền trên biển trong trường hợp nào sau đây?*

- A. Vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Không chấp hành tín hiệu, hiệu lệnh dừng tàu thuyền của Cảnh sát biển Việt Nam trong trường hợp Cảnh sát biển đang thực hiện các hoạt động kiểm tra, kiểm soát trên biển theo quy định.
- D. Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động truy đuổi.

Câu 40: *Việt Nam phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 vào ngày, tháng, năm nào?*

- A. Ngày 23/6/1994.

- B. Ngày 26/3/1993.
- C. Ngày 23/6/1996.
- D. Ngày 26/3/1994.

Câu 41: *Vùng biển Việt Nam theo quy định của Luật biển Việt Nam được hiểu như thế nào?*

- A. Bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
- B. Bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.
- C. Bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, được xác định theo pháp luật Việt Nam.
- D. Bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Câu 42: *Vùng biển quốc tế là gì?*

- A. Là vùng biển không thuộc chủ quyền của bất cứ quốc gia nào cả.
- B. Là vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam
- C. Là vùng biển chung của các quốc gia nhưng không bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.
- D. Là tất cả các vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và các quốc gia khác, nhưng không bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.

Câu 43: *Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc quản lý và bảo vệ biển?*

- A. Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.
- B. Bảo vệ biển chỉ là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước.

- C. Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.
- D. Nhà nước giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế.

Câu 44: *Nội thủy theo quy định của Luật biển Việt Nam là gì?*

- A. Nội thủy là vùng nước ở trong nội địa của một quốc gia.
- B. Nội thủy là trong nước.
- C. Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam.
- D. Nội thủy là vùng nước ở phía trong đường cơ sở.

Câu 45: *Lãnh hải là gì?*

- A. Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 10 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.
- B. Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 08 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.
- C. Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 14 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.
- D. Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.

Câu 46: *Vùng đặc quyền kinh tế là gì?*

- A. Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.
- B. Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam.
- C. Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 250 hải lý tính từ đường cơ sở.
- D. Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 220 hải lý tính từ đường cơ sở.

Câu 47: *Khái niệm Đảo theo Luật Biển Việt Nam là gì?*

- A. Đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này không nhìn thấy.
- B. Đảo là một vùng đất tự nhiên nổi lên giữa biển, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.
- C. Đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.
- D. Đảo là một vùng đất tự nhiên giữa biển, khi thủy triều lên vùng đất này bị chìm dưới nước.

Câu 48: *Khái niệm Quần đảo theo Luật Biển Việt Nam là gì?*

- A. Quần đảo là một tập hợp các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.
- B. Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.
- C. Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo.
- D. Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.

Câu 49: *Khẳng định nào sau đây là chính xác về quy định chung đối với các hoạt động trong vùng biển Việt Nam?*

- A. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tôn trọng chủ quyền và lợi ích quốc gia của Việt Nam.
- B. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia của Việt Nam.
- C. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia của Việt Nam.
- D. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia của Việt Nam, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.

Câu 50: *Bạn hãy cho biết từ viết tắt DOC là gì?*

- A. DOC là tên viết tắt tiếng Anh của quyền tài phán trên Biển Đông.
- B. DOC là tên viết tắt tiếng Anh của Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông năm 2002.
- C. DOC là tên viết tắt của tiếng Anh của Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông.
- D. DOC là tên viết tắt tiếng Anh của tuyên bố chung giữa các bên về vấn đề biển Đông.

Câu 51: *Bạn hãy cho biết biển nước ta được phân thành mấy vùng? Đó là những vùng nào?*

- A. 02 vùng, gồm: nội thủy; lãnh hải.
- B. 03 vùng, gồm: nội thủy; lãnh hải; vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. 04 vùng, gồm: nội thủy; lãnh hải; vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
- D. 05 vùng, gồm: nội thủy; lãnh hải; vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa.

Câu 52: *Bạn hãy cho biết Việt Nam hiện đã xác lập chủ quyền bao nhiêu đảo nổi và đảo chìm ở quần đảo Trường Sa?*

- A. 21 đảo.
- B. 25 đảo.
- C. 30 đảo.
- D. 40 đảo.

Câu 53: *Bạn hãy cho biết Việt Nam cùng các quốc gia ASEAN và Trung Quốc đã ký kết bản Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) vào ngày, tháng, năm nào?*

- A. Ngày 02/11/2002.
- B. Ngày 03/11/2002.
- C. Ngày 04/11/2002.
- D. Ngày 05/11/2002.

Câu 54: *Bờ biển nước ta kéo dài từ tỉnh nào đến tỉnh nào?*

- A. Quảng Ninh đến Kiên Giang.
- B. Hải Phòng đến Cần Thơ.
- C. Thái Bình đến Cà Mau.
- D. Nam Định đến Bình Thuận.

Câu 55: *Quần đảo Trường Sa được giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?*

- A. 30/4/1975.
- B. 29/4/1975.
- C. 19/4/1975.
- D. 15/4/1975.

Câu 56: *Quần đảo nào của nước ta xa bờ nhất?*

- A. Trường Sa.
- B. Hoàng Sa.
- C. Hà Tiên.
- D. An Thới.

Câu 57: *Thềm lục địa là gì?*

- A. Thềm lục địa là vùng tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam.
- B. Thềm lục địa là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.
- C. Thềm lục địa là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển nằm ngoài lãnh hải Việt Nam.
- D. Thềm lục địa là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.

Câu 58: *Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam?*

- A. Nghiên cứu, điều tra, thăm dò trái phép.
- B. Bảo vệ thiết bị và hệ thống bảo đảm hàng hải, thiết bị hay công trình khác.
- C. Bảo vệ đường dây cáp và ống dẫn.
- D. Bảo tồn tài nguyên sinh vật biển.

Câu 59: *Nội dung nào sau đây không phải là quy định về gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển Việt Nam?*

- A. Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan đến việc gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.

- B. Trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam, Nhà nước có đặc quyền trong việc thực hiện các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ người và tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm cần sự cứu giúp.
- C. Tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản đóng góp về bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- D. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được thải, nhận chìm hay chôn lấp các loại chất thải công nghiệp, chất thải hạt nhân hoặc các loại chất thải độc hại khác trong vùng biển Việt Nam.

Câu 60: *Theo Luật Cảnh sát biển Việt Nam, những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?*

- A. Chống đối, cản trở hoạt động của Cảnh sát biển Việt Nam; trả thù, đe dọa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam trong thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Mua chuộc, hối lộ hoặc ép buộc cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam làm trái chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.
- D. Giả danh cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam; giả mạo tàu thuyền, phương tiện của Cảnh sát biển Việt Nam; làm giả, mua bán, sử dụng trái phép trang phục, con dấu, giấy tờ của Cảnh sát biển Việt Nam.

Câu 61: *Nội dung nào sau đây không phải là ngành kinh tế biển được Nhà nước ưu tiên phát triển?*

- A. Vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi biển và các dịch vụ hàng hải khác.
- B. Du lịch biển và kinh tế đảo.
- C. Hàng không.
- D. Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản.

Câu 62: *Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển bao gồm những lực lượng nào?*

- A. Các lực lượng có thẩm quyền thuộc Quân đội nhân dân,
- B. Các lực lượng có thẩm quyền thuộc Công an nhân dân.
- C. Các lực lượng tuần tra, kiểm soát chuyên ngành.
- D. Các lực lượng có thẩm quyền thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, các lực lượng tuần tra, kiểm soát chuyên ngành khác.

Câu 63: *Chế độ đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát biển Việt Nam như thế nào?*

- A. Được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật khi có yêu cầu; có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
- B. Được trả tiền lương theo nhiệm vụ phối hợp.
- C. Được hưởng các chế độ đặc thù theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 64: *Khi thi hành nhiệm vụ, tàu thuyền thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển phải được trang bị cờ, sắc phục và phù hiệu như thế nào?*

- A. Treo cờ Tổ quốc.
- B. Treo cờ Đảng.
- C. Treo cờ phướn.
- D. Trang bị đầy đủ quốc kỳ Việt Nam, số hiệu, cờ hiệu; cá nhân thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển được trang bị đầy đủ quân phục, trang phục của lực lượng cùng với các dấu hiệu đặc trưng khác theo quy định của pháp luật.

Câu 65: *Việc đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài phải được thực hiện trên cơ sở nào? Chọn câu trả lời đúng nhất.*

- A. Tôn trọng hòa bình, độc lập, chủ quyền của Việt Nam.
- B. Tôn trọng pháp luật Việt Nam.
- C. Tôn trọng các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- D. Tôn trọng hòa bình, độc lập, chủ quyền, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Câu 66: *Vịnh Hạ Long mấy lần được UNESCO công nhận là Di sản thế giới? Vào năm nào?*

- A. 2 lần vào năm 1994 và năm 2000.
- B. 1 lần vào năm 2012.
- C. 2 lần vào năm 1990 và năm 2000.
- D. Chưa được công nhận lần nào.

Câu 67: *Hành vi xâm phạm vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để hoạt động du lịch bị phạt tiền mức nào sau đây?*

- A. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng.

- B. Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 700.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

Câu 68: “*Bãi Cát Vàng*” là tên gọi ngày xưa của địa danh nào ở thành phố Đà Nẵng?

- A. Quần đảo Hoàng Sa.
- B. Bán đảo Sơn Trà.
- C. Quần đảo Cát Bà.
- D. Quần đảo Cô Tô.

Câu 69: *Đảo Ngọc Phú Quốc* là thiên đường nhiệt đới của vịnh nào?

- A. Vịnh Cam Ranh.
- B. Vịnh Lăng Cô.
- C. Vịnh Nha Trang.
- D. Vịnh Thái Lan.

Câu 70: *Một trong ba cảng biển tự nhiên tốt nhất thế giới của nước ta là?*

- A. Cảng Cái Lân.
- B. Cảng Chân Mây.
- C. Cảng Đà Nẵng.
- D. Cảng Cam Ranh.

Câu 71: *Nội dung nào sau đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Cảnh sát biển Việt Nam?*

- A. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Kết hợp nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, quản lý an ninh, trật tự, an toàn trên biển với phát triển kinh tế biển.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Câu 72: *Cục Cảnh sát biển Việt Nam thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?*

- A. Ngày 28/8/1997.
- B. Ngày 28/8/1998.
- C. Ngày 28/8/1999.

D. Ngày 28/8/2000.

Câu 73: *Đảo Bạch Long Vĩ thuộc vịnh nào của Việt Nam?*

- A. Vịnh Bắc Bộ.
- B. Vịnh Thái Lan.
- C. Vịnh Hạ Long.
- D. Vịnh Vân Phong.

Câu 74: *Việt Nam nằm ở phía nào của Biển Đông?*

- A. Phía Đông Nam.
- B. Phía Tây.
- C. Phía Nam.
- D. Phía Tây Bắc.

Câu 75: *Cảnh sát biển Việt Nam có vị trí, chức năng như thế nào?*

- A. Là lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng chuyên trách của Nhà nước, làm nòng cốt thực thi pháp luật và bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn trên biển.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Đảng, Nhà nước về chính sách, pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn trên biển.
- D. Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trong vùng biển Việt Nam; quản lý về an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền.

Câu 76: *Bạn hãy cho biết bãi biển dài nhất ở nước ta là bãi biển nào?*

- A. Trà Cổ (Quảng Ninh).
- B. Sầm Sơn (Thanh Hóa).
- C. Cửa Lò (Nghệ An).
- D. Đồ Sơn (Hải Phòng).

Câu 77: *Bạn hãy cho biết tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam được chuẩn y ngày tháng năm nào?*

- A. Ngày 12 tháng 4 năm 1977.

- B. Ngày 12 tháng 5 năm 1977.
- C. Ngày 12 tháng 6 năm 1977.
- D. Ngày 12 tháng 7 năm 1977.

Câu 78: *Quốc gia đầu tiên xác lập chủ quyền và là nước duy nhất quản lý liên tục, hòa bình, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?*

- A. Trung Quốc.
- B. Philippine.
- C. Việt Nam.
- D. Thái Lan.

Câu 79: *Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với vấn đề Biển Đông? Chọn câu trả lời đúng nhất.*

- A. Việt Nam đã tuyên bố và khẳng định rất rõ ràng lập trường của mình: tranh chấp về chủ quyền ở Biển Đông phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế trong đó có Công ước Luật Biển 1982.
- B. Vấn đề Biển Đông phải được giải quyết một cách triệt để.
- C. Vấn đề Biển Đông phải giải quyết bằng đàm phán song phương.
- D. Vấn đề về Biển Đông phải giải quyết bằng đàm phán đa phương.

Câu 80: *Việt Nam đã xác lập thực hiện chủ quyền đối với 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ thời gian nào?*

- A. Thế kỷ XV.
- B. Thế kỷ XVI.
- C. Thế kỷ XVII.
- D. Thế kỷ XIV./.